

Số: /BC-UBND

Thanh Giang, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động và việc thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường của làng nghề trên địa bàn xã

I.Đánh giá chung

- Xã Thanh Giang nằm ở phía nam huyện Thanh Miện, trong những năm qua tình hình phát triển kinh tế - xã hội đã có bước chuyển biến rõ rệt, cơ cấu kinh tế đang dịch chuyển theo hướng tích cực giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Làng nghề phát triển chậm không mở rộng được, đến nay xã có 01 làng nghề tre đan truyền thống tại thôn Đan Giáp.

- Trong những năm qua việc phát triển làng nghề còn gặp nhiều khó khăn, sản phẩm chủ yếu tiêu thụ bán tại các chợ dân sinh ở nông thôn và phần lớn được cung cấp cho thị trường khai thác than ở tỉnh Quảng Ninh. Do những hàng hóa này nhu cầu trên thị trường ngày càng giảm, nên hoạt động làng nghề hiện nay cầm chừng, việc phát triển làng nghề không mở rộng được, chủ yếu là cha truyền con nối để giữ nghề.

- Công tác bảo vệ môi trường ở làng nghề được đảm bảo, quá trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường. Hiện thôn có tổ thu gom rác thải sinh hoạt thường xuyên.

II. Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai của các làng nghề

1. Thông tin về làng nghề

- Làng nghề tre đan truyền thống tại thôn Đan Giáp, được UBND tỉnh cấp bằng công nhận Làng nghề, theo Quyết định số: 3476/QĐ/UB ngày 03/09/2004, của UBND tỉnh Hải Dương

- Những năm qua, làng nghề truyền thống không những tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động ở nông thôn, huy động được nguồn lực trong dân, sử dụng tài nguyên sẵn có tại địa phương, giữ gìn bản sắc văn hóa lâu đời của dân tộc, thu hẹp khoảng cách mức sống giữa các vùng. Do nhu cầu sử dụng các vật dụng tre đan như thúng, rổ, sảo giảm dần nên trong những năm gần đây làng nghề tre đan hoạt động cầm chừng. Toàn thôn có 500 hộ, hiện có 35 hộ tham gia nghề truyền thống. Tổng số lao động tham gia các làng nghề có 60 người tham gia (nghề truyền thống cha truyền con nối). Tổng số doanh thu của các làng nghề đạt 1 tỷ/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động: 1,2-1,8 triệu đồng/người/tháng.

- Thời gian hoạt động trong năm của làng nghề: Làng nghề sản xuất tre đan hoạt động quanh năm, sản lượng có thể tăng giảm tùy theo nhu cầu của thị trường.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của làng nghề: Sản phẩm thúng cung cấp cho các việc khai thác than tại Quảng Ninh và thúng, rổ bán ở các chợ dân sinh phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng sinh hoạt và sản xuất của người dân. Lao động của làng nghề chủ yếu tận dụng lao động nhàn rỗi là những người không thể đi làm các ngành nghề khác và tận dụng những thời gian nông nhàn, để tăng thu nhập cho gia đình.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của làng nghề năm 2022

- Tổng số lao động của các cơ sở sản xuất làng nghề: 60 người

- Tổng vốn đầu tư sản xuất kinh doanh: 100 (triệu đồng)

- Tổng doanh thu của làng nghề: 1.100 (triệu đồng)

- Thu nhập bình quân lao động: 1,5 (triệu đồng/người/tháng).

3. Về sử dụng đất phục vụ sản xuất kinh doanh

Các hộ trực tiếp sản xuất tận dụng nhà ở và các công trình khác trên đất ở của gia đình, không có nhà xưởng và đất sản xuất và kinh doanh.

4. Về cơ sở hạ tầng làng nghề

- Hạ tầng về bảo vệ môi trường: Làng nghề không có nước thải từ sản xuất vì quá trình sản xuất không có nước thải, thải ra môi trường

- Hạ tầng khác: Các tuyến đường giao thông trong làng đều đã được bê tông hóa, tuyến đường chính đã mở rộng mặt đường bê tông đạt từ 4-5 m, có rãnh thoát nước dọc, hai bên đường đã có đèn chiếu sáng do các hộ tự lắp đặt.

5. Công tác thu gom, xử lý chất thải phát sinh tại làng nghề

- Công tác thu gom xử lý nước thải: Không

- Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn của làng nghề trong quá trình sản xuất không nhiều chủ yếu là phoi tre, đều được tận dụng vào làm chuôi, rế để quét hoặc làm chất đốt cho các hộ gia đình.

- Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn hiện tại đang thực hiện tại làng nghề: Làng đã thành lập 01 tổ thu gom rác thải sinh hoạt. Mỗi tuần 2 lần vào thứ 2 và thứ sáu, tổ hoạt động tích cực, nhân dân đồng tình ủng hộ, kinh phí do nhân dân tự nguyện đóng góp. Rác thải được vận chuyển đến bãi rác tập trung của xã.

III. Các khó khăn vướng mắc

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chủ yếu là hộ gia đình, không đưa cơ giới hóa vào sản xuất được, nên năng xuất lao động và thu nhập của người lao động thấp.

- Khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất còn yếu.

- Thị trường tiêu thụ thu hẹp dần do nhu cầu sử dụng của người dân thay thế bằng sản phẩm khác, bên cạnh đó thị trường tiêu thụ lớn là Quảng Ninh thì việc khai thác than đã cơ giới hóa do vậy không nhập hàng tre đan để phục vụ sản xuất;

2. Về quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển làng nghề, đất sản xuất kinh doanh của cơ sở làng nghề: Không có nhu cầu

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Do hiện nay nhu cầu của thị trường đối với mặt tre đan đang ngày càng giảm dần, đề nghị tỉnh hỗ trợ đào tạo chuyển đổi sang nghề khác để phát huy được truyền thống của làng nghề.

- Đề nghị UBND Tỉnh có chính sách hỗ trợ làng nghề như: vốn vay, chương trình tham quan học tập; tạo điều kiện, hỗ trợ làng nghề được tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất,... của các làng nghề có cùng ngành hàng ở những địa phương khác.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Nguyễn